

Số: 20.01/2022/CV-HKT

Hòa Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam

Mã chứng khoán: HKT

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0988 613 460

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: **BCTC Quý IV năm 2021 đính kèm công văn giải trình.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/01/2022 tại đường link Website của công ty: <https://www.egovietnam.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dặng Thế Phi

Hòa Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam
2. Mã chứng khoán : HKT
3. Địa chỉ : Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
4. Nội dung : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam xin giải trình về việc:
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này.

Bảng 1: Lợi nhuận sau thuế TNDN của QIV/2021 so QIV/2020

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC năm 2021	Số liệu trên BCTC Năm 2020
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.857.272.736	(733.666.474)

Giải trình nguyên nhân tăng giảm:

Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020 là hoạt động doanh thu tài chính năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam gửi công văn giải trình để Quý Ủy ban và Quý Sở cùng các nhà đầu tư được biết.

Xin trân trọng cảm ơn !

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Thế Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM
Tiểu khu 3- TT Lương Sơn – huyện Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAO GỒM:

- Bảng cân đối kế toán
- Kết quả kinh doanh
- Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM
Tiểu khu 3- TT Lương Sơn – huyện Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAO GỒM:

- Bảng cân đối kế toán
- Kết quả kinh doanh
- Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý 4/2021	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.411.324.525	53.096.916.528
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	459.175.319	1.698.136.002
1 Tiền	111		459.175.319	1.698.136.002
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1 Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.507.867.380	30.353.016.220
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V2	39.637.515.297	28.150.376.571
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V3	3.956.788.048	745.233.350
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V4	8.490.000.000	-
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	610.067.491	2.643.909.755
7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V6	(1.186.503.456)	(1.186.503.456)
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV Hàng tồn kho	140		20.959.264.270	19.827.980.096
1 Hàng tồn kho	141	V7	20.959.264.270	19.827.980.096
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		485.017.556	1.217.784.210
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		240.937.889	11.488.182
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		52.883.001	1.206.296.028
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V12	191.196.666	-
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý 4/2021	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.400.104.529	45.267.071.948
I Các khoản phải thu dài hạn	210		628.460.500	628.460.500
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4 Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5 Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6 Phải thu dài hạn khác	216	V5	628.460.500	628.460.500
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II Tài sản cố định	220		7.771.644.029	9.554.953.114
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V9	7.771.644.029	9.554.953.114
- Nguyên giá	222		23.174.296.151	23.174.296.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.402.652.122)	(13.619.343.037)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250		29.000.000.000	35.000.000.000
1 Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		29.000.000.000	35.000.000.000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		-	83.658.334
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V8	-	83.658.334
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4 Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		110.811.429.054	98.363.988.476

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý 4/2021	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		40.672.021.273	29.299.697.942
I Nợ ngắn hạn	310		40.672.021.273	29.299.697.942
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V10	38.354.916.986	22.196.837.348
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V11	-	2.382.519.142
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V12	251.443.284	1.487.310.642
4 Phải trả người lao động	314			
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V13		115.667.175
6 Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		221.200.000	187.200.000
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V14	19.275.381	94.306.274
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V15a	1.585.249.261	2.595.921.000
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V16	239.936.361	239.936.361
13 Quỹ bình ổn giá	323			
14 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II Nợ dài hạn	330		-	-
1 Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3 Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4 Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5 Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7 Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V15b	-	-
9 Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10 Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12 Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý 4/2021	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.139.407.781	69.064.290.534
I Vốn chủ sở hữu	410	V17	70.139.407.781	69.064.290.534
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		61.350.290.000	61.350.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.350.290.000	61.350.290.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4 Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5 Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8 Quỹ đầu tư phát triển	418		287.923.633	287.923.633
9 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.501.194.148	7.426.076.901
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.782.134.254	6.709.854.134
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		719.059.894	716.222.767
12 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	431		-	-
2 Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		110.811.429.054	98.363.988.476

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Tổng giám đốc



Đặng Thế Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2021	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.383.900.445	10.935.461.280	31.437.858.982	203.427.243.167
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		1.184.300.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.383.900.445	10.935.461.280	31.437.858.982	202.242.943.167
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	9.273.560.490	11.035.975.996	31.684.020.289	199.073.419.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.339.955	100.514.716	246.161.307	3.169.523.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.000.080.932	13.981	3.000.059.580	413.444.471
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	30.960.332	51.281.958	166.826.118	208.662.282
Trong đó: chi phí lãi vay	23		30.960.332	51.281.958	166.826.118	208.662.282
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5		115.570.715		191.308.439
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	222.146.491	466.251.204	1.470.448.145	2.305.584.727
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.857.314.064	733.604.612	1.116.624.010	877.412.887

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2021	Quý 4/2020	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2021	Lũy kế từ đầu năm đến cuối Quý 4/2020
11. Thu nhập khác	31	VI.7				240.580.389
12. Chi phí khác	32	VI.8	41.328	61.862	153.179.826	2.024.490
13. Lợi nhuận khác	40	-	41.328	61.862	153.179.826	238.555.899
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-	2.857.272.736	733.666.474	963.444.184	1.115.968.786
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.12			134.882.185	189.714.694
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-			-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.857.272.736	(733.666.474)	828.561.999	926.254.092
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	465,73	(119,59)	135,05	150,98
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9				

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tổng giám đốc



Đặng Thế Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ:Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2021**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Quý 4 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 4 năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 4 năm trước
1	2	3	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		01	23.131.906.157	227.396.165.505
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		02	(78.984.381.640)	(221.959.476.056)
3. Tiền chi trả cho người lao động		03	(3.790.640.000)	(3.453.059.000)
4. Tiền lãi vay đã trả		04	(166.826.118)	(209.158.973)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		05	(428.692.761)	(52.428.623)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		06	65.178.167.905	2.184.089.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		07	(2.914.064.806)	(7.478.807.641)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20	2.025.468.737	(3.572.675.788)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác		21		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		22		348.188.526
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		23	(9.000.000.000)	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24	510.000.000	3.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25		(35.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26	6.000.000.000	34.950.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27	103.580	413.444.471
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30	(2.489.896.420)	4.511.632.997
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		31		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành		32		
3. Tiền thu từ đi vay		33		1.306.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay		34	(1.011.000.000)	(1.111.167.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		40	(1.011.000.000)	194.833.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		50	(1.475.427.683)	1.133.790.209
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		60	1.934.603.002	800.812.793
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)		70	459.175.319	1.934.603.002

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Tổng giám đốc



Đặng Thế Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần đầu tư Ego Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến, gia công các mặt hàng nông, lâm sản; sản xuất, chế biến, gia công nông lâm sản; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí Công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

